BIẾN ĐỔI HÀNH CHÍNH Ở CẦN THƠ THỜI THUỘC PHÁP (1867 - 1945)

ĐẶNG HOÀNG SANG*

Tóm tắt: Bài viết tập trung khảo cứu quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp, từ khi thiết lập chính quyền thuộc địa tại Nam Kỳ (1867) đến khi chấm dứt ách thống trị thực dân năm 1945. Thông qua việc phân tích các nghị định, đạo dụ và quy định hành chính của chính quyền Pháp, bài viết làm rõ cách thức tổ chức, phân cấp và cải tổ bộ máy hành chính qua các thời kỳ, đặc biệt là sự hình thành hạt tham biện Cần Thơ năm 1876 và các đợt cải cách đầu thế kỷ XX. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra cơ cấu trong hệ thống cai trị ở Cần Thơ, phản ánh sự chuyển biến từ mô hình truyền thống sang kiểu hành chính thuộc địa hiện đại hóa, phục vụ mục tiêu kiểm soát và khai thác, từ đó, góp phần nhận diện đặc trưng hành chính thực dân và những hệ quả xã hội của nó tại địa phương Nam Bộ.

Từ khóa: Cần Thơ; Hành chính thuộc địa; Nam Kỳ; thuộc Pháp; Tổ chức cai trị.

Abstract: This article focuses on examining the process of administrative transformation in Cần Thơ under French colonial rule, from the establishment of the colonial administration in Cochinchina in 1867 to the end of French domination in 1945. Through an analysis of decrees, ordinances, and administrative regulations promulgated by the French authorities, the article clarifies the organization, hierarchical structure, and reforms of the administrative apparatus across different periods, particularly the establishment of the Cần Thơ Inspectorate in 1876 and the waves of administrative reforms in the early twentieth century. At the same time, the study highlights the structure of the governing system in Cần Thơ, reflecting the transition from a traditional administrative model to a modernized colonial administration designed to serve the objectives of control and exploitation. In doing so, the article contributes to identifying the characteristics of colonial administration and its social consequences in this locality of southern Vietnam.

Keywords: Cần Thơ; colonial administration; Cochinchina; French colonial rule; governing organization.

Ngày nhận bài: 10/7/2025; Ngày phản biện: 12/11/2025; Ngày duyệt đăng: 29/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam, sự xâm lược và thống trị của thực dân Pháp không chỉ đặt dấu chấm hết cho nền độc lập của quốc gia phong kiến, mà còn đặt nền móng cho một hệ thống cai trị thuộc địa (colonie) với nhiều phương thức kiểm soát tinh vi và chặt chẽ (Trần Thị Thu Hoài, 2015: 98-145). Một trong những công cụ hữu hiệu nhất để duy trì quyền lực đó chính là tổ chức lại bộ máy hành chính theo khuôn mẫu của nền hành chính Pháp, nhưng được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn bản địa.

Trong bối cảnh đó, với vị thế địa lý trung tâm vùng hạ lưu sông Hậu và vai trò đầu mối liên kết thủy bộ ở Tây Nam Kỳ, Cần Thơ từng bước trở thành một đơn vị hành chính trọng yếu trong cấu trúc cai trị của người Pháp tại Nam Kỳ thuộc địa (Cochinchine). Nằm giữa 103°03’ đến 103°30’ kinh độ Đông và 9°45’ đến 10°10’ vĩ độ Bắc, tỉnh Cần Thơ có diện tích khoảng 2.300 km² và tiếp giáp với nhiều địa phương quan trọng: Long Xuyên, Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Rạch Giá (Publications de la Société des études Indo-Chinoises, 1904: 5). Địa thế không bị chia cắt bởi các rào cản tự nhiên và mạng lưới kênh rạch phong phú, đã

*ThS. Trường THCS và THPT Thường Xuân, Tp. Cần Thơ. Email: dhsang1990@gmail.com

biến nơi đây trở thành điểm giao thương trong vùng, như người Pháp đã từng nhận xét rằng: "Không có cản trở địa lý nào ngăn cách Cần Thơ với các vùng lân cận" (Publications de la Société des études Indo-Chinoises, 1904: 5).

Kể từ sau cuộc chinh phục quân sự năm 1867, Cần Thơ từng bước được sáp nhập vào hệ thống hành chính thuộc địa với những điều chỉnh liên tục về đơn vị lãnh thổ, chức năng và cơ cấu quản lý. Đây là hành động không mang tính ngẫu nhiên, mà phản ánh một chiến lược thực dân có tính toán rõ rệt nhằm thiết lập Cần Thơ thành đơn vị hành chính, phục vụ cho mục tiêu kiểm soát toàn vùng Nam Kỳ. Do đó, việc khảo cứu quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp không chỉ cung cấp cái nhìn về một địa phương cụ thể, mà còn góp phần làm sáng tỏ cơ chế vận hành quyền lực và phương thức tổ chức thuộc địa tại Việt Nam trong thời buổi giao thoa giữa cưỡng chế hành chính và thích nghi văn hóa - xã hội của một mô hình cai trị thực dân điển hình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này xây dựng hệ thống luận điểm dựa trên việc phối hợp chặt chẽ giữa các phương pháp sử học truyền thống và tư duy hệ thống hiện đại để phục dựng diện mạo hành chính Cần Thơ giai đoạn 1867-1945.

Trước hết, tác giả vận dụng phương pháp lịch sử làm nền tảng chủ đạo, đặt đối tượng nghiên cứu vào dòng chảy thời gian liên tục để quan sát sự vận động từ thời chúa Nguyễn sang thời thuộc Pháp. Điều này giúp bài viết làm rõ sự đứt gãy mang tính "cưỡng chế" khi thực dân Pháp xóa bỏ các đơn vị cũ như huyện Vĩnh Định hay Phong Phú để áp đặt mô hình hạt tham biện và tỉnh lỵ. Tiến trình này được phân kỳ một cách logic: từ giai đoạn quân sự hóa và quá độ (1867-1887) với sự hiện diện của các sĩ quan thanh tra, đến giai đoạn hoàn thiện bộ máy hành chính tập quyền (1887-1945) gắn liền với việc ra đời của Liên bang Đông Dương.

Song song đó, phương pháp logic và hệ thống được chú trọng để không chỉ dừng lại ở việc liệt kê sự kiện, mà còn giải mã "triết lý" cai trị của thực dân Pháp. Cấu trúc quyền lực được bóc tách rõ ràng qua hệ thống phân cấp Tỉnh - Quận - Tổng - Làng, chỉ ra sự kết hợp tinh vi giữa mô hình "trực trị" ở cấp cao do người Pháp nắm giữ và "gián trị" ở cấp cơ sở thông qua đội ngũ hương chức bản xứ. Mối quan hệ nhân quả trong việc điều chỉnh địa giới, chia nhỏ hay sáp nhập các hạt tham biện và tỉnh lỵ được lập luận sắc bén, phản ánh chiến lược phân tán quyền lực địa phương nhằm tối đa hóa hiệu quả kiểm soát và khai thác thuộc địa.

Để đảm bảo tính xác thực, tác giả thực hiện phê phán sử liệu một cách nghiêm túc bằng cách khai thác trực tiếp các nguồn tư liệu tin cậy như Nghị định, Đạo dụ và Công báo Pháp (*Journal officiel de l'Indochine française*).

Bên cạnh đó, bài viết còn sử dụng phương pháp thống kê và so sánh để đưa các bằng chứng định lượng vào nội dung nghiên cứu. Thông qua các bảng biểu về dân số và số lượng làng qua các năm 1870 và 1909, tác giả đã chứng minh được sự phân bố cư dân bất đối xứng và năng lực quản lý của chính quyền Pháp tại các vùng phụ cận. Việc so sánh không gian giữa các tổng giúp tác giả rút ra đặc trưng kinh tế - xã hội của từng địa bàn, từ vùng trù phú như Định Bảo đến các khu vực thấp lụt như Định Phong.

Cuối cùng, tác giả áp dụng hướng tiếp cận liên ngành giữa địa chính trị và kinh tế học để lý giải sâu hơn về vị thế của Cần Thơ. Nghiên cứu phân tích lợi thế trung tâm hạ lưu sông Hậu để giải thích lý do Pháp chọn nơi này làm đầu mối hành chính, đồng thời gắn các đợt "Cải lương hương chính" với mục tiêu thu thuế và kiểm soát tầng lớp điền chủ.

Tóm lại, việc vận dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu không chỉ giúp phục dựng lịch sử hành chính Cần Thơ một cách hệ thống, mà

còn cung cấp những luận cứ thực tiễn quan trọng cho việc tái tổ chức đơn vị hành chính trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Bối cảnh lịch sử và nền hành chính Cần Thơ trước khi bị Pháp chiếm

Trước khi trở thành một đơn vị hành chính trong hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp, vùng đất Cần Thơ đã từng là một bộ phận quan trọng trong không gian phương Nam dưới thời các chúa Nguyễn và triều Nguyễn. Với vị trí địa lý đặc biệt và điều kiện tự nhiên thuận lợi, Cần Thơ không chỉ đóng vai trò là một vùng kinh tế trù phú mà còn là một mắt xích quan trọng trong cấu trúc hành chính - quân sự của chính quyền phong kiến Việt Nam ở phương Nam.

Nhờ vào vị trí trung tâm đó đã giúp vùng đất này phát triển về mặt xã hội và kinh tế. Nếu đầu thế kỷ XVII, Cần Thơ về cơ bản vẫn còn là một khu vực hoang sơ, ít dấu tích khai phá; thì đến nửa cuối thế kỷ XVIII, nhiều đợt di dân người Việt từ miền Trung đã xuôi theo dòng sông Tiền, sông Hậu vào khai hoang, lập ấp tại đây. Bên cạnh đó, một bộ phận người Khmer, Hoa cũng cư trú đan xen, tạo nên một cơ cấu dân cư đa dạng và phong phú về văn hóa. Cùng với cộng đồng người Khmer bản địa, những lưu dân Việt đã tiến hành khai khẩn đất đai, lập làng, xây dựng hệ thống canh tác thủy lợi và định hình nên nền tảng ban đầu cho một không gian cư trú và sản xuất ổn định tại khu vực này (Huỳnh Lứa (Chủ biên), 1987: 54). Sự hội tụ và giao lưu giữa các cộng đồng cư dân ở Cần Thơ vào thời điểm này là tiền đề quan trọng cho quá trình phát triển dân cư, kinh tế và hành chính trong các thế kỷ sau. Về mặt kinh tế, Cần Thơ chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa và làm vườn. Địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ nhờ phù sa sông Hậu cùng với mạng lưới kênh rạch tự nhiên đã biến nơi đây thành "vựa lúa" của miền Tây từ rất sớm (Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ, 2002: 365 - 367). Ngoài ra, người dân Cần Thơ còn phát triển nghề chài lưới, làm thủ công và buôn bán nhỏ ven sông.

Tuy nhiên, sự ổn định về kinh tế - xã hội đó cũng gắn liền với những biến động không nhỏ do bối cảnh lịch sử khu vực. Từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, vùng đất Cần Thơ nằm trong cuộc cạnh tranh ảnh hưởng giữa các thế lực chính trị. Do đó, chính quyền trung ương triều Nguyễn đã không ngừng củng cố hệ thống hành chính - quân sự tại đây, nhằm bảo đảm an ninh biên giới, ổn định trật tự xã hội.

Trong hệ thống hành chính dưới thời các chúa Nguyễn và sau này là triều Nguyễn, Cần Thơ đã trải qua nhiều thay đổi về tên gọi và sự phân cấp hành chính. Khoảng giữa thế kỷ XVIII, tiền danh của Cần Thơ được gọi là Trấn Giang[1] (Phạm Hoàng Quân, 2025: 34-35). Năm 1808, dưới triều Gia Long, vùng Trấn Giang được sáp nhập vào trấn Vĩnh Thanh (từ năm 1803, trấn Vĩnh Thanh từng mang các tên như dinh Long Hồ, dinh Hoằng Trấn, Vĩnh Trấn). Đến năm 1813, triều đình Huế lập huyện Vĩnh Định, bao gồm vùng đất Cần Thơ trực thuộc phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh. Năm 1832, vua Minh Mệnh đổi ngũ trấn thành lục tỉnh: Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên[2] (Quốc Sử quán triều Nguyễn, 2007: 202; Nguyễn Minh Tường, 1996: 137). Theo đó, Cần Thơ được lập thành huyện Vĩnh Định trực thuộc phủ Tân Thành, tỉnh An Giang. Năm 1839, huyện Vĩnh Định lại được đổi tên thành

[1] Trước đây, phần lớn các công trình khảo cứu, tiêu biểu như *Địa chí Cần Thơ* (2002) đều thống nhất rằng địa danh Trấn Giang, vốn được xem là tiền thân của Cần Thơ ngày nay, xuất hiện lần đầu vào năm 1739. Tuy nhiên, nhà nghiên cứu độc lập Phạm Hoàng Quân gần đây đã đặt lại vấn đề về niên đại này. Qua đối chiếu các nguồn sử liệu chính thống, ông cho rằng năm 1739 không hề có sử liệu nào đề cập trực tiếp đến tên gọi hay địa bàn Trấn Giang. Thay vào đó, có thể tạm xác định rằng địa danh Trấn Giang xứ chỉ thực sự được ghi nhận lần đầu vào năm Đinh Sửu (1757).

[2] Đến giữa năm 1834, vua Minh Mệnh ban hành chỉ dụ phân bố khu vực địa lý toàn quốc, trong đó từ Biên Hòa đến Hà Tiên gọi là Nam Kỳ, đánh dấu danh xưng Nam Kỳ chính thức ra đời, mặc dù từng xuất hiện trước đó trong các thư tịch, về sau dân gian quen gọi là "Nam Kỳ lục tỉnh" (南圻六省).

huyện Phong Phú thuộc phủ Tuy Biên (Châu Đốc), vẫn nằm trong địa giới tỉnh An Giang (Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ, 2002: 28; Nguyễn Đình Cơ, 2022: 28).

Về mặt địa giới hành chính, huyện Phong Phú có vị trí tiếp giáp tương đối rộng: phía Đông giáp huyện An Xuyên thuộc phủ Tân Thành; phía Tây giáp huyện Kiên Giang, tỉnh Hà Tiên; phía Nam giáp huyện Vĩnh Định, phủ Ba Xuyên; còn phía Bắc tiếp giáp hai huyện An Xuyên và Tây Xuyên. Mặt khác, theo nghiên cứu của Nguyễn Đình Đầu và Nguyễn Quang Ân, vùng đất Cần Thơ thời Nguyễn được chia thành nhiều thôn: vua Gia Long là 37 thôn; vua Minh Mệnh (1836) là 28 thôn, vua Tự Đức là 31 thôn (Nguyễn Đình Đầu, 1995: 84-85; Nguyễn Quang Ân, 2025, tr.83), trong đó đơn vị hành chính cơ sở là làng xã, như làng Tân An. Mỗi làng xã được tổ chức theo hướng tự trị, tự lo quản lý nội bộ và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước. Đứng đầu là Hội đồng hương chức, gồm những người có uy tín trong làng, được chọn theo tiêu chí đạo đức, học vấn, tài sản, tuổi tác. Hội đồng gồm hai nhóm: Hương chức trưởng: hương cả, xã trưởng, thủ bộ, câu đương; Hương chức phó: hương lễ, cai đinh, biện lại. Đây là lực lượng điều hành làng, xã và truyền đạt mệnh lệnh từ cấp trên xuống dân (Phan Huy Lê (Chủ biên), 2016: 547-548).

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức hành chính ở Cần Thơ trước thời thuộc Pháp mang tính chất quân - dân sự kết hợp, với các đồn binh bố trí dọc theo các tuyến sông lớn để bảo vệ an ninh vùng biên, đặc biệt trước nguy cơ nổi loạn của các lực lượng phản kháng. Tuy nhiên, hệ thống hành chính phong kiến còn mang nhiều yếu tố truyền thống, dựa vào tôn ti trật tự và chế độ làng xã tự trị tương đối cao. Dù nằm dưới quyền kiểm soát của chính quyền trung ương, các làng ở Cần Thơ vẫn giữ được nhiều sắc thái địa phương trong tổ chức sản xuất, tín ngưỡng và văn hóa sinh hoạt.

Bước sang giữa thế kỷ XIX, tình hình Nam Kỳ nói chung và Cần Thơ nói riêng bắt đầu thay đổi do sức ép ngày càng tăng của các thế lực ngoại bang, đặc biệt là thực dân Pháp. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp - Tây Ban Nha bắt đầu từ năm 1858 tại Đà Nẵng, nhưng chỉ thực sự mở rộng và đạt hiệu quả quân sự từ sau khi quân Pháp chiếm thành Gia Định năm 1859, rồi tiến hành đánh chiếm các tỉnh miền Tây Nam Kỳ từ năm 1861 đến năm 1867. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), triều đình Huế phải nhượng ba tỉnh miền Đông (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) cho Pháp. Từ thời điểm này, chính sách đồng hóa được chính thức áp dụng đối với xứ Nam Kỳ, biến vùng đất này trở thành một thuộc địa thực sự của nước Pháp (Nguyễn Thế Anh, 2008: 117). Song, ba tỉnh miền Tây (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên) vẫn còn thuộc quyền kiểm soát của triều đình Huế.

Để đối phó sự xâm lược của quân Pháp, nhà Nguyễn nỗ lực gia cố các tuyến phòng thủ ở Nam Kỳ nhằm duy trì chủ quyền và ổn định vùng biên. Cần Thơ khi đó là một vùng quan trọng thuộc tỉnh An Giang cũng nằm trong chiến lược phòng thủ của triều đình. Tại đây, các đồn lũy được tăng cường, lực lượng binh lính được điều động từ trung ương và các tỉnh lân cận (Trần Thị Thanh Thanh - Dương Thế Hiền, 2016: 72; Nguyễn Đình Cơ, 2023: 17-33). Tuy nhiên, trong bối cảnh triều đình trung ương ngày càng lúng túng trước áp lực ngoại giao và quân sự từ Pháp, các biện pháp phòng thủ ở miền Tây tỏ ra thiếu hiệu quả. Hệ quả là trong vòng 5 ngày (từ 20 đến 24-6-1867), thực dân Pháp chính thức đưa quân chiếm ba tỉnh miền Tây còn lại mà không gặp phải kháng cự đáng kể nào. Riêng ở Phong Phú, thực dân Pháp cho thiêu hủy dinh huyện sau khi chiếm được, trong khi viên huyện lệnh đã bỏ trốn

(Publications de la Société des études Indo-Chinoises, 1904: 27). Sự kiện này đánh dấu kết thúc quyền lực của triều Nguyễn tại toàn bộ Nam Kỳ lục tỉnh và đồng thời cũng chính thức khép lại "công cuộc thực dân hóa" (la colonisation) của Pháp trên miền Nam bán đảo Đông Dương (Pierre Brocheux, & Daniel Hémery, 2022: 49).

Tóm lại, trước khi bị Pháp chiếm, Cần Thơ là một vùng đất hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời cũng là nơi chịu tác động mạnh mẽ từ những biến động lịch sử của cả khu vực. Việc bị đặt dưới ách thống trị thực dân sau này không chỉ làm thay đổi cấu trúc hành chính của vùng đất Cần Thơ, mà còn chấm dứt mô hình nhà nước truyền thống với các thiết chế mang tính địa phương sâu sắc.

3.2. Thiết lập và biến đổi đơn vị hành chính ở Cần Thơ thời thuộc Pháp

Sau khi hoàn thành quá trình chinh phục quân sự toàn bộ Nam Kỳ vào tháng 6-1867, thực dân Pháp nhanh chóng triển khai công cuộc thiết lập bộ máy hành chính thuộc địa nhằm củng cố quyền lực chính trị và tối đa hóa hiệu quả khai thác tài nguyên tại vùng đất mới chiếm. Hệ thống hành chính thuộc địa ở Nam Kỳ không đơn thuần là sự chuyển đổi tên gọi các đơn vị hành chính theo mô hình Pháp, mà còn là một sự tái cấu trúc không gian quyền lực mang tính chiến lược, trong đó việc hình thành và xác lập đơn vị hành chính tỉnh Cần Thơ giữ vai trò điển hình cho xu hướng tổ chức lại toàn bộ cấu trúc hành chính địa phương theo lối thuộc địa hóa.

Trước đó, vào ngày 15-6-1867, Thống soái Nam Kỳ (Commandant en chef de la Cochinchine) đã ban hành quyết định về việc tổ chức quản lý hành chính đối với ba tỉnh mới chiếm là Vĩnh Long, Châu Đốc và Hà Tiên. Theo quyết định này, huyện Phong Phú cùng với các vùng Vàm Ba và Phong Thạnh được sáp nhập vào phủ Bãi Xàu thuộc tỉnh Châu Đốc (Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, 2013: 32). Tuy nhiên, sau khi hoàn tất việc chiếm đóng ba tỉnh miền Tây, đến ngày 5-7-1867, chính quyền thực dân Pháp đã điều chỉnh lại quyết định trước đó: huyện Phong Phú được tách khỏi phủ Bãi Xàu và sáp nhập vào phủ Tân Thành, về sau trở thành hạt thanh tra Sa Đéc (Publications de la Société des études Indo-Chinoises, 1904: 27; Nguyễn Đình Tư, 2017: 469).

Tiếp đó, ngày 04-12-1867, nhà cầm quyền thuộc địa ban hành quyết định tách huyện Phong Phú khỏi hạt thanh tra Sa Đéc và tổng Bình Lễ khỏi hạt Vĩnh Long để thành lập một đơn vị hành chính mới mang tên hạt thanh tra Cần Thơ (Inspection de Cantho), đặt trụ sở tại Cần Thơ và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 1-1-1868. Từ ngày 1-1-1869, hạt thanh tra Cần Thơ tiếp tục được mở rộng địa bàn quản lý khi sáp nhập thêm tổng An Trường, vốn trước đó thuộc hạt Sa Đéc. Không dừng ở đó, quá trình cải tổ hành chính vẫn tiếp tục. Theo Nghị định ngày 5-6-1871, hạt Cần Thơ bị giải thể: tổng Bình Lễ được trả về hạt Vĩnh Long, trong khi tổng An Trường và các phần còn lại được sáp nhập trở lại hạt Sa Đéc. Tại Cần Thơ, chính quyền Pháp chỉ duy trì một viên huyện đại diện cùng 60 nhân viên và lính tập để bảo đảm sự hiện diện hành chính tối thiểu. Ngày 30-4-1872, Thống soái Nam Kỳ ra quyết định tách 6 tổng của khu thanh tra Sa Đéc, 1 tổng của khu thanh tra Vĩnh Long và 3 tổng của khu thanh tra Trà Vinh lập thành một khu thanh tra mới trên lưu vực sông Bassac tại Trà Ôn để tập trung các cơ quan của 2 khu thanh tra Cần Thơ và Bắc Trang cũ và lấy tên là hạt thanh tra Trà Ôn (Đào Thị Diến, 2015: 75).

Theo Nghị định ngày 5-1-1876, chính quyền Pháp tiến hành chuẩn hóa cách gọi tên đơn vị cơ sở, trong đó các xã, thôn cũ đều được gọi thống nhất là làng (villages) (P. Kresser, 1935: 15-16). Đồng thời, chia địa bàn Nam Kỳ thành 4 vùng/khu hành chính (circonscription administrative), trong mỗi khu có những hạt tham biện (arrondissement), nơi làm việc của quan tham biện (administrateur) người dân quen gọi là "tòa bố". Cụ thể, danh sách 4 vùng và các hạt tham biện như sau *(xem bảng 1):*

Bảng 1: Các vùng và hạt tham biện ở Nam Kỳ đầu thời Pháp thuộc

STT	Tên vùng hành chính	Số lượng hạt tham biện	Các hạt trực thuộc	Ghi chú
1	Sài Gòn	5	Sài Gòn (từ năm 1858 đổi gọi là Gia Định), Tây Ninh, Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một	Trung tâm hành chính - chính trị của Nam Kỳ
2	Mỹ Tho	4	Mỹ Tho, Gò Công, Chợ Lớn, Tân An	Vùng kinh tế - thương mại quan trọng, giáp Sài Gòn
3	Vĩnh Long	4	Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc	Khu vực trung lưu sông Tiền, giàu tiềm năng nông nghiệp
4	Bassac	6	Long Xuyên, Trà Ôn, Sóc Trăng, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá	Vùng hạ lưu sông Hậu, có vị trí chiến lược và giao thương đường biển

Nguồn : Cochinchine française, 1876: 143.

Như vậy, Cần Thơ lúc bấy giờ nằm trong hạt Trà Ôn, thuộc vùng Bassac (Circonscription de Bassac). Theo đó, hạt thanh tra Trà Ôn được cải danh thành hạt tham biện Trà Ôn và người đứng đầu không còn mang chức danh thanh tra (inspecteur) mà là tham biện (administrateur), một cấp hành chính cao hơn và quyền lực hơn. Cũng theo Nghị định ngày 23-2-1876, chính quyền thuộc địa quyết định dời lỵ sở hạt tham biện Trà Ôn về chợ Cần Thơ (Nguyễn Đình Tư, 2017: 156; Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ, 2002: 31). Từ đây, hạt này mang tên mới là hạt tham biện Cần Thơ, đánh dấu sự tái thiết vị trí hành chính trung tâm của vùng trung lưu sông Hậu.

Ngày 13-02-1897, Paul Doumer (1857 - 1932) được bổ nhiệm làm Toàn quyền Đông Dương (Gouverneur général de l'Indochine) với mục tiêu mở ra một thời kỳ mới trong chính sách thuộc địa của Pháp, nhằm phục vụ trực tiếp cho lợi ích của chính quốc. Qua quá trình thị sát thực tế tại Đông Dương. Paul Doumer đề xuất một chương trình cải cách gồm 7 điểm, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải tái cấu trúc các thiết chế hành chính ở các địa phương thuộc địa (Paul Doumer, 2016: 486). Theo đó, ngày 20-12-1899, Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định cải cách hệ thống hành chính tại Nam Kỳ, đổi tên các hạt tham biện thành tỉnh (province) và tổ chức lại toàn bộ lãnh thổ thành ba miền với tổng cộng 20 tỉnh, chính thức có hiệu lực từ ngày 1-1-1900. Trong đó, miền Tây Nam Kỳ được xác lập gồm 7 tỉnh: Bạc Liêu, Cần Thơ, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá và Sóc Trăng (Dương Kinh Quốc, 1999: 264-265). Từ một hạt tham biện quan trọng, tỉnh Cần Thơ được nâng cấp về mặt hành chính và chia thành 4 quận trực thuộc: Châu Thành, Ô Môn, Phụng Hiệp và Cầu Kè (Nguyễn Đình Đầu, 1995: 100). Có thể nói, sự thiết lập đơn vị tỉnh với các quận trực thuộc thể hiện rõ xu hướng tập trung quyền lực hành chính vào tay chính quyền thuộc địa, đồng thời củng cố hiệu quả quản lý lãnh thổ theo hướng thống nhất và hiện đại hóa bộ máy cai trị của Pháp ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX.

Từ sau khi chính thức được nâng lên thành tỉnh theo Nghị định ngày 1-1-1900 của Toàn quyền Đông Dương, địa giới hành chính Cần Thơ nhìn chung duy trì trạng thái ổn định trong

khoảng thời gian từ đầu thế kỷ XX đến trước Chiến tranh thế giới thứ Hai. Đến năm 1913, chính quyền thuộc địa cho thiết lập 4 đơn vị hành chính cấp quận trực thuộc tỉnh, gồm: Châu Thành, Cầu Kè, Ô Môn và Rạch Gòi[3]. Tuy nhiên, đến năm 1917, quận Rạch Gòi bị giải thể, đồng thời quận Phụng Hiệp được thành lập thay thế, đánh dấu sự điều chỉnh đầu tiên về phân chia không gian hành chính cấp quận.

Tiếp theo đó, vào năm 1921, các quận Châu Thành gồm 2 tổng Định Bảo và An Trường; Cầu Kè gồm 2 tổng Tuân Giáo và Thạnh Trị; Ô Môn gồm 2 tổng Thới Bảo và Định Thới; Phụng Hiệp gồm 2 tổng Định Hòa, Định Phước và Trà Ôn gồm 2 tổng Định An và Bình Lễ được tái phân chia địa giới, nhằm phù hợp hơn với tình hình dân cư cũng như nhu cầu quản lý. Sau đó, vào năm 1934, có sự điều chỉnh tên gọi 2 quận: quận Cái Răng được đổi tên thành quận Châu Thành, còn quận Cái Vồn đổi thành quận Trà Ôn (Nguyễn Quang Ân, 2025: 267).

Đáng chú ý, trong tiến trình đô thị hóa và hiện đại hóa hệ thống hành chính ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX, ngày 18-12-1929, Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier[4] đã ban hành Nghị định thành lập thị xã Cần Thơ, đặt dưới quyền quản lý trực tiếp của viên Xã tây (maire) do Chủ tỉnh Cần Thơ kiêm nhiệm, phụ tá có một Hội đồng thị xã (commission municipale) do Thống đốc Nam Kỳ bổ nhiệm. Thị xã Cần Thơ hình thành với địa bàn trung tâm đặt tại làng tỉnh lỵ Tân An, nơi tập trung các cơ quan hành chính đầu tiên của tỉnh (Nguyễn Đình Tư, 2016: 450). Rõ ràng, việc thiết lập thị xã đã đánh dấu một bước phát triển mới về mặt tổ chức hành chính địa phương trong chiến lược kiểm soát vùng châu thổ của chính quyền thực dân.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn từ năm 1940 - 1945, tình hình Đông Dương có nhiều biến động khi thực dân Pháp bị phát xít Nhật lấn át về quyền lực. Trong bối cảnh đó, bộ máy hành chính tỉnh Cần Thơ tuy vẫn tồn tại về mặt hình thức, nhưng trên thực tế đã dần suy yếu. Chính quyền Nhật Bản không xóa bỏ hoàn toàn hệ thống hành chính thuộc địa Pháp, song đã tiến hành điều chỉnh một số vị trí chủ chốt, đồng thời khuyến khích xây dựng các lực lượng địa phương thân Nhật nhằm phục vụ cho mục tiêu kiểm soát gián tiếp. Mặc dù vậy, cơ cấu hành chính truyền thống gồm các cấp tỉnh, quận, tổng và làng vẫn được duy trì tương đối nguyên vẹn, ít nhất là trên danh nghĩa, cho đến khi chính quyền cách mạng giành được quyền kiểm soát vào tháng Tám năm 1945, mở đầu cho một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc trong tổ chức hành chính vùng đất Cần Thơ nói riêng và Nam Kỳ nói chung.

Nhìn chung, với trung tâm hành chính đặt tại thị tứ Cần Thơ bên bờ sông Hậu, Cần Thơ nhanh chóng trở thành điểm nút chiến lược về quân sự, hành chính và kinh tế của miền Tây Nam Kỳ. Chính quyền Pháp cho xây dựng các công sở, trạm thuế, bưu điện, nhà tù, cùng với hệ thống giao thông thủy bộ nhằm biến Cần Thơ thành một trung tâm hành chính kiểu mẫu phục vụ cho việc khai thác thuộc địa. Bên cạnh đó, việc thành lập tỉnh Cần Thơ cũng nhằm mục tiêu phân tán quyền lực địa phương, chia nhỏ các đơn vị hành chính để dễ bề quản lý và kìm chế các phong trào phản kháng ở vùng nông thôn Nam Kỳ.

Có thể nhận thấy rằng, quá trình thiết lập hệ thống hành chính thuộc địa ở Nam Kỳ nói chung và việc hình thành đơn vị hành chính tỉnh Cần Thơ nói riêng đã phản ánh rõ chiến lược cai trị của thực dân Pháp là tổ chức bộ máy hành chính một cách chặt chẽ, hệ thống hóa ranh giới lãnh

[3] Trước đó, theo Nghị định ngày 14-3-1908, chính quyền thuộc địa lập khu thị tứ Rạch Gòi, vì là nơi ngã tư kênh Saitenoy, kênh Lacôte, rạch Ba Láng và rạch Trà Ết, ghe thuyền lui tới buôn bán tấp nập.

[4] Pierre Marie Antoine Pasquier (1874 - 1934) là một trong những Toàn quyền Đông Dương có thời gian tại chức khá lâu, gắn liền với thời kỳ khủng hoảng kinh tế và sự trỗi dậy của phong trào cách mạng ở Việt Nam cuối thập niên 1920 - đầu 1930.

thổ, tập trung quyền lực vào tầng lớp công chức người Pháp và bản xứ thân Pháp. Từ đó, áp đặt một mô hình nhà nước thuộc địa mang tính hiện đại hóa bề ngoài nhưng thực chất phục vụ cho công cuộc khai thác kinh tế và đàn áp chính trị. Vì vậy, sự hình thành địa giới Cần Thơ không phải là kết quả của tiến hóa tự nhiên trong lịch sử hành chính địa phương, mà là sản phẩm của sự can thiệp hành chính từ bên ngoài, trong một bối cảnh thực dân hóa sâu sắc.

(còn nữa)

Tài liệu tham khảo

Brocheux, P., & Hémery, D. (2022). *Đông Dương: Một nền thuộc địa nhập nhằng giai đoạn 1858 - 1954*. Phạm Văn Tuân dịch, Thư Nguyễn hiệu đính. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

Chabert, & Gallois, L. (1909). *Atlas général de l'Indo-Chine française*. Imprimerie d'Extrême-Orient.

Cochinchine française. (1869). *Annuaire de la Cochinchine française (en 1870)*. Imprimerie du Gouvernement.

Cochinchine française. (1876). *Annuaire de la Cochinchine française (en 1876)*. Imprimerie du Gouvernement.

Cochinchine française. (1909). *Annuaire général de l'IndoChine française (partie administrative)*. Imprimerie Éditeur, F-H Schneider.

Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I. (2013). *Tổ chức bộ máy các cơ quan trong chính quyền thuộc địa ở Việt Nam qua tài liệu và tư liệu lưu trữ (1862 - 1945)*. Hà Nội: Nxb. Hà Nội.

Đào Thị Diến. (2015). Một số vấn đề trong nghiên cứu về địa giới hành chính Việt Nam thời cận đại. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*. Số 3 (467).

Doumer, P. (2016). *Xứ Đông Dương (Hồi ký)*. Lưu Đình Tuân, Hiệu Constant, Lê Đình Chi, Hoàng Long, Vũ Thúy dịch, Nguyễn Thừa Hỷ hiệu đính. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

Dương Kinh Quốc. (1999). *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858 - 1918)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Dương Kinh Quốc. (2005). *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945*. Tái bản lần thứ nhất. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

Dương Trung Quốc. (2000). *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919 - 1945)*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Dương Văn Triêm, Hồ Thị Thanh. (2022). Cải lương hương chính ở Nam Kỳ thời thuộc Pháp. Thông tin *Khoa học lịch sử Bình Dương*. Số 10 (68).

Huỳnh Lứa. (Chủ biên). (1987). *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Indochine française. (1904). *Journal officiel de l'Indochine française*. Imprimerie Éditeur.

Kresser, P. (1935). *La commune annamite en Cochinchine*. Éditions Domat-Montchrestien.

L. Lacroix-Some, R..J.Dickson, & A.J.Burtschy. (1933). *Annuaire complet (européen et indigène) de toute l'Indochine 1re 1933-1934*. (1933). Imprimerie Albert Portail.

Ngô Văn Hòa (1983). Tổ chức quản lý xã thôn và tổ chức cộng đồng làng xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*. Số 5 (212).

Nguyễn Đình Cơ. (2022). Từ Trấn Giang đến tỉnh Cần Thơ (thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX). Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*. Số 5 (553).

Nguyễn Đình Cơ. (2023). Vùng đất An Giang trong chiến lược giữ vững an ninh biên giới thời các chúa Nguyễn và vua Nguyễn. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*. Số 5 (565).

Nguyễn Đình Đầu. (1995). *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn: An Giang*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Đình Tư. (2016). *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859 - 1954)* (Tập 1). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Đình Tư. (2017). *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859 - 1954)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Minh Tường. (1996). *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820 - 1840)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

Nguyễn Quang Ân. (2025). *Thành lập và thay đổi địa danh, địa giới đơn vị hành chính trong lịch sử Việt Nam*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

Nguyễn Thế Anh. (2008). *Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

Nguyễn Văn Khánh. (2015). *Ruộng đất, nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời kỳ cận - hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Outrey, E. (1905). *Tân thơ tổng lý qui điều*. Imprimerie Commerciale Ménard & Rey.

Phạm Đức Thuận, Dương Tô Quốc Thái, & Dương Văn Triêm. (2025). Hành chính ở Tây Nam Kỳ thời thuộc Pháp. *Thông tin Khoa học lịch sử Bình Dương*. Số 4 (78).

Phạm Hoàng Quân. (2025, ngày 23 tháng 3). Về năm hình thành Trấn Giang - Cần Thơ: Nếu sách gốc mà sai…. *Tuổi trẻ cuối tuần*, (10), 34-35.

Phan Huy Lê. (Chủ biên). (2016). *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

Publications de la Société des études Indo-Chinoises. (1904). *Monographie de la province de Cần-Thơ*. Imprimerie Ménard & Rey.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2007). *Đại Nam thực lục*. Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chinh, Nguyễn Danh Chiên, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Đỗ Mộng Khương dịch, Hoa Bằng hiệu đính. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ. (2002). *Địa chí Cần Thơ*.

Trần Thị Phương Hoa. (2023). Cải lương hương chính ở Nam Kỳ từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Số 4.

Trần Thị Thanh Thanh, Dương Thế Hiền. (2016). Ý nghĩa chiến lược của vùng đất An Giang trong thế trận phòng thủ biên giới Tây Nam của chính quyền nhà Nguyễn thời kỳ 1802 - 1867. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 2 (80).

Trần Thị Thu Hoài. (2015). *Sự biến đổi chính trị ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.